

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 336/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phan Huy T, sinh năm 1966

Địa chỉ: Ấp H, xã Hưng N, huyện G, tỉnh Bến Tre

Người đại diện theo ủy quyền của ông T là bà Lê Thị Yến N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre theo văn bản ủy quyền ngày 10/7/2024.

- *Bị đơn:* Bà Thạch Thị Sa P, sinh năm 1976

Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Mai Hồng N, sinh năm 1971

Địa chỉ: Ấp G, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Thạch Thị Sa P, ông Mai Hồng N có trách nhiệm liên đới trả cho ông Phan Huy T số tiền nợ là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 57.650.000đ (Năm mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) và 2.350.000đ (Hai triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch được giảm 50% là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Ông Phan Huy T và bà Thạch Thị Sa P, ông Mai Hồng N mỗi bên phải chịu $\frac{1}{2}$ số tiền nêu trên. Cụ thể:

Bà Thạch Thị Sa P, ông Mai Hồng N phải chịu số tiền là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Phan Huy T phải chịu số tiền là 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.537.000đ (Hai triệu năm trăm ba mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004155 ngày 02/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre. Ông T được hoàn lại số tiền 1.787.000đ (Một triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Khắc Giang